

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 08-5-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Nghiêm.

2. Bà La Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đặng Thị L (tên gọi khác: Th) - sinh năm: 1992.

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị đơn: anh Bàn Văn V (tên gọi khác: Không) – sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện nay đang chấp hành án hình phạt tù tại: Đội 25, phân trại số 1, Trại giam Quảng Ninh – địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bàn Văn V được tự do tìm hiểu, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21/3/2011. Sau khi kết hôn chị và anh V sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống với nhau, dẫn đến thường xuyên xảy ra việc tranh chấp,

cãi chửi, xúc phạm danh dự nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nội ngoại hai bên khuyên giải, hàn gắn tình cảm nhưng do anh V mãi chơi, không chịu làm ăn nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ cuối năm 2014, chị và anh V đã sống ly thân với nhau. Đến tháng 4 năm 2015 anh V bị bắt đi thi hành án phạt tù của Nhà nước, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Đến nay chị không còn tình cảm với anh V, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh Bàn Văn V có 02 con chung, tên là Bàn Đăng Khánh Đ – sinh ngày 26/12/2011 và Bàn Đăng Nguyên Kh – sinh ngày 06/4/2015.

Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Bàn Đăng Khánh Đ và Bàn Đăng Nguyên Kh cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh Bàn Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Bàn Văn V không có tài sản chung, không nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bàn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình kết hôn, tình trạng hôn nhân giữa anh và chị L đúng như chị L trình bày. Anh xác định giữa anh và chị L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của hai người không hợp tính cách và luôn bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Tháng 4 năm 2015 anh bị bắt đi thi hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh, nhưng chị L không đến thăm anh. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung như chị L đã trình bày. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Anh đồng ý để cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Bàn Đăng Khánh Đ và Bàn Đăng Nguyên Kh cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung, không nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bàn Văn V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đặng Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân

theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị L, tuyên bố chấp nhận cho chị Đặng Thị L (Th) được ly hôn với anh Bàn Văn V; Về con chung: chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Bàn Đăng Khánh Đ – sinh ngày 26/12/2011 và Bàn Đăng Nguyên Kh – sinh ngày 06/4/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: chị L và anh V không nợ chung, chị L và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bị đơn anh Bàn Văn V có nơi cư trú trước khi đi thi hành án phạt tù tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh (Hiện nay, anh V đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh - địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh). Nguyên đơn chị Đặng Thị L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh V, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Như vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Sau khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho anh Bàn Văn V đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Quảng Ninh, anh không đến tham gia được và đã có đơn đề nghị không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị L và anh Bàn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21/3/2011 đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Chị L và anh V đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn từ cuối năm 2014 do tính cách không hợp nhau và luôn bất đồng quan điểm sống trong mọi việc, dẫn đến vợ chồng thường xô sát, cãi chửi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ cuối năm 2014 cho tới nay không ai quan tâm tới ai. Chị L và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn. Căn cứ ý kiến của các đương

sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị L đối với anh V.

[3] Về con chung: chị Đặng Thị L và anh Bàn Văn V có 02 con chung, là Bàn Đăng Khánh Đ – sinh ngày 26/12/2011 và Bàn Đăng Nguyên Kh – sinh ngày 06/4/2015. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Bàn Đăng Khánh Đ và Bàn Đăng Nguyên Kh cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị không yêu cầu anh Bàn Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh V đồng ý với yêu cầu của chị L. Xét thấy hiện nay anh Bàn Văn V đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi con, không có thu nhập gì; chị L đang trực tiếp và có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho các con chung, nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cả hai con chung Bàn Đăng Khánh Đ và Bàn Đăng Nguyên Kh cho chị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Bàn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: chị Đặng Thị L và anh Bàn Văn V không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[5] Về án phí: chị Đặng Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị L (tên gọi khác: Th).

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Bàn Văn V.

2. Về con chung: chị Đặng Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Bàn Đăng Khánh Đ – sinh ngày 26/12/2011 và Bàn Đăng Nguyên Kh – sinh ngày 06/4/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Bàn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: chị Đặng Thị L và anh Bàn Văn V không có tài sản chung, không nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Đặng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008022 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Thái

